

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2024/HS-ST
Ngày: 23 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Hoàng Minh Tân

+ Ông Nguyễn Đình Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy T – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 180/2024/HSST-QĐ ngày 24/7/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn T1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983. Trú tại: Tổ dân phố Q, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn K và bà Nguyễn Thị C; Vợ: Phan Thị M, sinh năm 1981 (đã ly hôn) và có 02 con: Lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 23/8/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q ra Quyết định số 380/QĐ-XPVPHC xử phạt hành chính về hành vi “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ” với hình thức phạt tiền với số tiền 15.000.000đồng.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Đinh Khánh C1, sinh năm 2003. Trú tại: Tổ D, phường T, thành phố

Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

2. Anh Đinh Bùi Tiến V, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

3. Anh Phan Kim T2, sinh năm 1985; Địa chỉ: Đường N, Khu phố D, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Trần Hồng H, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến tháng 4/2023 Nguyễn T1 đã thực hiện 03 vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản và sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng thời gian tháng 11 năm 2021, anh Đinh Bùi Tiến V (Sinh năm 1996; nơi thường trú: Tổ dân phố C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi) được một số người bạn giới thiệu Nguyễn Thông đ được số biển kiểm soát xe cũ thành biển kiểm soát xe mới và có số đẹp nên anh V làm quen với T1. Sau đó, Nguyễn T1 giới thiệu bản thân có quen biết với lãnh đạo phòng C2 Công an tỉnh Q và có thể giúp V đổi số biển kiểm soát cũ thành số biển kiểm soát mới có số biển kiểm soát số xe đẹp.

Anh V có nhu cầu đổi biển kiểm soát 76E1 – 636.15 thành 76B1 – 797.77 của xe mô tô hiệu SH 150i nên đã liên hệ với Nguyễn Thông . Bị cáo T1 nói với anh V việc đổi biển kiểm soát 76B1 – 797.77 có giá 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng), anh V đồng ý và lấy tài khoản của chị Trần Hồng H (sinh năm 1996; nơi thường trú: Tổ dân phố C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi là vợ anh V), có tài khoản Ngân hàng TMCP Q (gọi tắt là Ngân hàng V1) số 40670406999999 chuyển vào tài khoản Ngân hàng TMCP P (gọi tắt là Ngân hàng O) của Nguyễn Thông số tiền 8.500.000đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo T1 nói hẹn khi nào ra biển kiểm soát 76B1 – 797.77 và giấy đăng ký xe sẽ đưa cho anh V. Tuy nhiên anh V chưa nhận được biển kiểm soát 76B1 – 797.77 và giấy chứng nhận đăng ký xe đối với biển kiểm soát này.

Tiếp sau đó, anh V liên hệ với Nguyễn Thông đ biển kiểm soát 76A1 – 003.45 của xe mô tô hiệu SH 300i thành biển kiểm soát 76A1 – 666.66. Bị cáo T1 trao đổi với anh V việc đổi biển kiểm soát 76A1 – 666.66 có giá 31.000.000 đồng (Ba mươi một triệu đồng) nên V lấy tài khoản Ngân hàng VIB của vợ là Trần Hồng H có số 40670406999999 chuyển vào tài khoản Ngân hàng OCB của Nguyễn T1 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 24/12/2021 số tiền 26.000.000đồng (Hai mươi sáu triệu đồng), lần thứ hai vào ngày 28/12/2021 số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Sau khi nhận tiền của V, bị cáo T1 lên mạng xã hội tìm kiếm các tài khoản FACEBOOK làm biển kiểm soát xe giả và giấy đăng ký xe giả. T1 liên hệ với một đối tượng có tài khoản Facebook đăng làm được biển kiểm soát và

giấy đăng ký xe giả (tài khoản Facebook này bị cáo không nhớ tên). Sau đó bị cáo T1 đặt làm giả biển kiểm soát 76A1 – 666.66 và giấy đăng ký xe giả mang tên anh Đinh Bùi Tiến V rồi đưa cho anh V. Nhưng vì thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký xe 76A1 – 666.66 sai nên anh V đã trả lại cho Nguyễn T1 để đổi làm lại giấy chứng nhận đăng ký xe 76A1 – 666.66.

Sau đó, anh V tiếp tục liên hệ với Nguyễn T1 để đổi biển kiểm soát 76B1 – 563.47 của xe mô tô hiệu VESPA thành biển kiểm soát 76B1 – 777.77. Bị cáo nói với anh V đổi biển kiểm soát 76B1 – 777.77 có giá 28.500.000đồng (Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng). Anh V lấy tài khoản Ngân hàng TMCP N (gọi tắt là Ngân hàng V2) của mình có số 0051000547515 chuyển vào tài khoản Ngân hàng OCB của bị cáo T1 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 07/01/2022 số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng), lần thứ hai là ngày 10/01/2022 số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 07/01/2022, anh V nhờ anh Cao Tuấn A (sinh năm 1996; nơi thường trú: Tổ dân phố B, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi) dùng tài khoản Ngân hàng Đ có số 000003400027 chuyển vào tài khoản Ngân hàng O của Nguyễn T1 có số 0125101010778899 số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Sau khi nhận được tiền, Nguyễn T1 lên mạng xã hội FACEBOOK tìm kiếm các tài khoản làm biển kiểm soát xe giả và giấy đăng ký xe giả. T1 liên hệ với một đối tượng có tài khoản Facebook đăng làm được biển kiểm soát và giấy đăng ký xe giả (tài khoản Facebook này Nguyễn T1 không nhớ tên). Sau đó, bị cáo T1 đặt làm giả biển kiểm soát 76B1 – 777.77 và giấy đăng ký xe giả mang tên chị Trần Hồng H rồi đưa cho anh V.

Sau khi cấp được biển kiểm soát 76A1 – 666.66 và biển kiểm soát 76B1 – 777.77, biết anh V thích sưu tập các biển kiểm soát xe đẹp nên bị cáo T1 đã đề cập với anh V có thể xin cấp được biển kiểm soát xe 76B1 – 888.88 và giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh V. Bị cáo nói với anh V đưa trước số tiền 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng) để đặt giữ biển kiểm soát 76B1 – 888.88. Sau đó anh V dùng tài khoản của mình chuyển vào tài khoản Ngân hàng OCB của Nguyễn T1 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 24/01/2022 số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng), lần thứ hai vào ngày 28/01/2022 số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng). Thời gian sau, vì nghi ngờ Nguyễn T1 làm biển kiểm soát giả nên anh V đề nghị bị cáo T1 chuyển khoản trả lại số tiền 11.500.000đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng T1 không trả cho anh V số tiền trên.

Tổng số tiền bị cáo Nguyễn T1 chiếm đoạt của anh V bằng thủ đoạn làm biển kiểm soát và giấy đăng ký xe là **79.500.000đồng** (Bảy mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định số: 783/KL-KTHS, ngày 05/9/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh Q kết luận:

- Biển kiểm soát 76B1 – 777.77 (ký hiệu A1) gửi giám định **là giả**.
- Biển kiểm soát 76A1 – 666.66 (ký hiệu A2) gửi giám định **là giả**.

- Giấy “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY” số: 76006577, tên chủ xe: TRẦN HỒNG HẠNH, biển số đăng ký: 76B1 - 777.77 (ký hiệu A3) gửi đến giám định *là giấy giả*.

Vụ thứ hai: Trong khoảng thời gian năm 2022, chị Đinh Khánh C1 (sinh năm 2003, nơi cư trú: Tổ D, phường T, TP Q, tỉnh Quảng Ngãi) có quen với bị cáo T1 do bị cáo làm nghề lái taxi thường chở chị C1 về huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình này, Bị cáo T1 có đưa công số 8, thẻ ngành Công an cho chị C1 xem và giới thiệu bản thân trước đây đã từng công tác tại Công an thành phố Q, sau đó chuyển về Công an phường C nên có quan hệ quen biết rộng trong ngành Công an.

Ngày 28/3/2022, chị Đinh Khánh C1 điện thoại nói chuyện với bị cáo T1 về việc chồng chị C1 là Lương Vũ L đang bị Công an thành phố Q tạm giam trong một vụ án hình sự. Bị cáo T1 nói với chị C1 “*Có muốn lo cho L ra hay không*”, chị Chi trả l “*Dạ muốn, chú có đường nào giúp không*”, bị cáo trả lời “*Có gì chú gọi lại sau*”. Khoảng 30 phút sau, bị cáo T1 dùng số điện thoại 0965828277 gọi cho chị Đinh Khánh C1 qua số điện thoại 0374121643 nói chuyện cho bị cáo số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) để “*dẫn mấy anh đi nhậu, nói chuyện lo cho L*”. Tin tưởng bị cáo có thể giúp cho Lương Vũ L được tại ngoại, chị Chi d số tài khoản 525245699999 mở tại Ngân hàng TMCP Q1 (gọi tắt là Ngân hàng M1) chuyển vào tài khoản 0125101010778899 của Nguyễn T1 mở tại Ngân hàng O số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Chiều ngày 28/3/2022, khi bị cáo lái taxi chở chị C1 đi huyện T thì bị cáo có nói “*Bữa nhậu thiếu 1.300.000đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng)*” nên chị C1 tiếp tục dùng tài khoản số 525245699999 mở tại Ngân hàng M1 chuyển vào tài khoản 0125101010778899 của Nguyễn T1 mở tại Ngân hàng O số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Tiếp đến, ngày 08/4/2022 bị cáo T1 dùng tài khoản Zalo có tên “*Hoa Mười G*” nhắn tin cho chị C1 nói “*Mấy anh Công an nói chuyển trước một nửa với số tiền 25.000.000 đồng để lo cho L được tại ngoại, đến khi L ra ngoài sẽ chuyển tiếp số tiền 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)*”. Nghe xong, chị C1 đồng ý và dùng tài khoản số 525245699999 mở tại Ngân hàng M1 chuyển vào tài khoản số 0125101010778899 của Nguyễn T1 mở tại Ngân hàng O số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Đến ngày 16/4/2022, bị cáo T1 tiếp tục nhắn tin cho chị C1 nói “*Chuyển cho 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để viết giấy cam kết khi L ra ngoài không ra khỏi địa phương*”. Chị Chi dùng tài khoản số 525245699999 mở tại Ngân hàng M1 chuyển vào tài khoản số 0125101010778899 của Nguyễn T1 mở tại Ngân hàng O số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngày 21/4/2022, bị cáo T1 tiếp tục nhắn tin cho chị C1 nói “*Chuyển 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để làm giấy bảo lãnh cho L ra ngoài*”. Nghe xong, chị Chi dùng tài khoản số 525245699999 mở tại Ngân hàng M1 chuyển vào tài khoản số 0125101010778899 của Nguyễn T1 mở tại Ngân hàng O số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngày 29/4/2022, bị cáo T1 nhắn tin cho chị C1 nói “*Chuyển 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) đi nộp lệ phí án hồ sơ cho thằng L chiều nay hoặc ngày mai nó về*”. Vì tài khoản của chị C1 bị lỗi nên chị C1 nhờ người bảo vệ tại Ngân hàng M1 có số tài khoản 6510116521008 do NGUYEN THAI TOAN đứng tên chủ tài khoản chuyển vào tài khoản số 0125101010778899 của bị cáo Nguyễn T1 mở tại Ngân hàng O số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Từ ngày 28/3/2022 đến ngày 29/4/2022, chị Đinh Khánh C1 đã chuyển vào tài khoản số 0125101010778899 của bị cáo T1 mở tại Ngân hàng O với tổng số tiền 56.300.000đồng (Năm mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Sau lần chuyển tiền ngày 29/4/2022, chị Đinh Khánh C1 không thấy Lương Vũ L được tại ngoại theo lời hứa của Nguyễn T1 nên đã nhiều lần nhắn tin vào tài khoản Zalo có tên “*Hoa Mười G*” và gọi vào số 0965828277 của bị cáo nhưng không liên lạc được. Sau đó, bị cáo T1 đã khóa tài khoản Zalo “*Hoa Mười G*” bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 18/7/2022, chị Đinh Khánh C1 có đơn tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn T1 gửi đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Q.

Vụ thứ ba: Quá trình trốn truy nã tại thị xã B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn T1 làm lái xe cho anh Phan Kim T2 (sinh năm 1985; nơi thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hóa). Trong thời gian làm tài xế, bị cáo T1 nói cho anh T2 biết việc cháu của bị cáo nhiều lần thi bằng lái xe hạng B2 ở thành phố Hồ Chí Minh nhưng không đậu, bị cáo xin cho thi ở tỉnh Bình Dương thì đậu. Nghe xong, anh T2 nói với T1 chuyện anh ruột của anh T2 là anh Phan Kim K1 (sinh năm 1983; nơi thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hóa) nhiều lần thi bằng lái xe hạng B2 ở tỉnh Bình Dương nhưng không đậu nên nhờ bị cáo T1 giúp đỡ. Anh T2 có hỏi bị cáo T1 chi phí cho việc thi bằng lái xe hạng B2 là bao nhiêu thì bị cáo nói giá 18.000.000đồng (Mười tám triệu đồng). Sau đó, anh T2 đã chuyển khoản số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) vào tài khoản của Nguyễn T1 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 06/4/2023, Phan Kim T2 dùng số tài khoản 14001011950141 mở tại Ngân hàng T3 (gọi tắt là Ngân hàng M2) chuyển vào số tài khoản 103878092736 mở tại Ngân hàng Thương Mại Cổ phần C3 (gọi tắt là Ngân hàng V3) của Nguyễn Thông số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để Thông nộp hồ sơ thi bằng lái. Nội dung chuyển T2 có ghi “*Chuyen tien nop ho so hoc thi bang lai xe b2*”.

- Lần 2: Ngày 15/5/2023, Phan Kim T2 dùng số tài khoản 14001011950141 mở tại Ngân hàng M2 chuyển vào số tài khoản 103878092736 mở tại Ngân hàng V3 của Nguyễn Thông số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) để nộp đủ trọn bộ hồ sơ thi bằng lái. Nội dung chuyển T2 có ghi “*Chuyen tien nop ho so hoc bang lai xe b2*”.

Sau khi nhận tiền, bị cáo T1 nói với anh T2 đến ngày 25/5/2023 thi tốt nghiệp và ngày 25/6/2023 tổ chức thi sát hạch. Đến thời gian trên anh T2 không thấy T1 điện thoại, anh T2 lên mạng xã hội thì thấy bài viết bị cáo T1 bị Công an

thành phố Q bắt truy nã về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên đã làm đơn tố cáo gửi đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Q.

- Tại bản cáo trạng số 174/CT-VKS ngày 12/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn T1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn T1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn T1 từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn T1 từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù đối với tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 07 năm đến 07 năm 09 tháng tù.

Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn T1 bồi thường phần dân sự cho anh Đinh Bùi Tiến V, chị Trần Hồng H số tiền 79.500.000đồng (Bảy mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) và bồi thường phần dân sự cho anh Phan Kim T2 số tiền 18.000.000đồng (Mười tám triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển kiểm soát 76B1 - 777.77 nền màu trắng, chữ số màu đen; 01 (một) biển kiểm soát 76A1 - 666.66 nền màu trắng, chữ số màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo

quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

[3.1] Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Nguyễn T1 nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn tự xưng từng làm tại Công an thành phố Q, sau chuyển về Công an phường C, thành phố Q có quen biết rộng trong ngành Công an; Tự xưng bản thân có quen biết với lãnh đạo Phòng C2 Công an tỉnh Q có thể xin cấp đổi biển số đẹp, giấy chứng nhận đăng ký xe và có khả năng quan hệ lo việc thi đậu cấp giấy phép lái xe hạng B2. Với các thủ đoạn trên, bị cáo Nguyễn T1 đã tạo niềm tin và chiếm đoạt của anh Đinh Bùi Tiến V số tiền **79.500.000đồng** (*Bảy mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*) để làm các biển kiểm soát xe mô tô có số đẹp và giấy đăng ký xe; chiếm đoạt của chị Đinh Khánh C1 số tiền **56.300.000 đồng** (*Năm mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng*) để xin cho chồng chị C1 là Lương Vũ L được tại ngoại; chiếm đoạt của anh Phan Kim T2 số tiền **18.000.000 đồng** (*Mười tám triệu đồng*) giúp anh trai anh T2 thi đậu bằng lái xe hạng B2. Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn T1 chiếm đoạt được là **153.800.000đồng** (*Một trăm năm mươi ba triệu đồng tám trăm nghìn đồng*).

[3.2] Ngoài ra, bị cáo T1 đã lên mạng xã hội Facebook đặt mua 02 biển kiểm soát xe mô tô giả và 02 giấy đăng ký xe mô tô giả (trong đó 01 giấy đăng ký xe cơ quan điều tra không thu hồi được); sử dụng tài liệu giả này để thực hiện hành vi trái pháp luật, chiếm đoạt tài sản của anh Đinh Bùi Tiến V.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi đưa ra thông tin gian dối để nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, trả nợ nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo cùng gia đình đã khắc phục hậu quả và bồi thường cho bị hại cho chị Đinh Khánh C1 với số tiền 56.300.000đồng, chị C1 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ Trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tình tiết tăng nặng: Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Bị cáo thực hiện 3 vụ lừa đảo thuộc trường hợp phạm tội từ hai lần trở lên theo quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tiền sự vào năm 2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ” với hình thức phạt tiền với số tiền 15.000.000đồng. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt.

[7] Về phần dân sự: Bị hại chị Đinh Khánh C1 đã nhận lại số tiền 56.300.000đồng, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Buộc bị cáo Nguyễn T1 bồi thường phần dân sự cho anh Đinh Bùi Tiến V số tiền 79.500.000đồng (Bảy mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) và bồi thường phần dân sự cho anh Phan Kim T2 số tiền 18.000.000đồng (Mười tám triệu đồng).

[8] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển kiểm soát 76B1 - 777.77 nền màu trắng, chữ số màu đen và 01 (một) biển kiểm soát 76A1 - 666.66 nền màu trắng, chữ số màu đen.

Đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy có số 76006577, có tên chủ xe: TRẦN HỒNG HẠNH, biển kiểm soát đăng ký 76B1-777.77 là chứng cứ nên lưu vào hồ sơ vụ án.

[9] Các tình tiết khác có liên quan đến vụ án:

Đối với đối tượng làm giả 02 (hai) biển số và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy: Bị cáo Nguyễn T1 liên lạc trên mạng xã hội với đối tượng này (không nhớ tên F), không biết nhân thân lai lịch; Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Trách nhiệm hình sự, phần dân sự đối với bị cáo có căn cứ, riêng đề nghị mức hình phạt đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn T1 phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.875.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn T1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn T1 **4** (bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn T1 **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt của hai tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Buộc bị cáo Nguyễn T1 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **06** (sáu) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/5/2023). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357, Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015

- Buộc bị cáo Nguyễn T1 phải bồi thường cho anh Đinh Bùi Tiến V số tiền 79.500.000đồng (Bảy mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) và bồi thường cho anh Phan Kim T2 số tiền 18.000.000đồng (Mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển kiểm soát 76B1 - 777.77 nền màu trắng, chữ số màu đen và 01 (một) biển kiểm soát 76A1 - 666.66 nền màu trắng, chữ số màu đen (được niêm phong trong túi niêm phong số D0031889340).

Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/10/2023 giữa Công an thành phố Q và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn T1 phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.875.000đồng (bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Thương